TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ P** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HS-ST
Ngày 12-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương

2. Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 07/2021/TB – TA ngày 05 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Đinh Công Đ, tên gọi khác: Không; sinh năm 1999 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Thôn C, xã H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: T chúa; quốc tịch: Việt Nam; cha: Đinh Văn L, sinh năm 1972; mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 19/10/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm tại Bản án số 153/2016/HSPT cho Đinh Công Đ được miễn trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, áp dụng biện pháp "Giáo dục tại xã, phường, thị trấn" trong thời hạn 12 tháng.

Ngày 06/4/2021 bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Lê Đình C, sinh năm 1980
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).
+ Ông Đoàn Thanh T, sinh năm 1994
Nơi cư trú: Thôn N, xã H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05/12/2020, bà Nguyễn Thị N đi làm về dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 72E1-523.08 ở trước sân nhà tại thôn C, xã H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu rồi đi vào trong nhà. Lúc này Đinh Công Đ (là con của bà N) phát hiện sơ hở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Đ dùng một tay nâng yên xe, tay còn lại luồn vào cốp xe móc ra một chiếc ví da màu đen đựng nữ trang bằng vàng của bà N, bên trong ví da có: 01 chiếc nhẫn đeo tay kim loại màu vàng, 01 chiếc lắc tay kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng và 01 đôi bông tai kim loại màu vàng. Đ đã lấy 01 chiếc nhẫn, 01 chiếc lắc tay và 01 sợi dây chuyền bỏ vào túi quần, còn 01 đôi bông tai Đ để lại vào ví da rồi cầm chiếc ví mang vào phòng ngủ cất trong tủ quần áo. Sau đó Đ gọi điện nhờ Đoàn Thanh T dùng xe mô tô chở đến tiệm vàng Phú Kim của ông Nguyễn Lê Đình C ở chợ Chu Hải, xã H, thị xã P để cầm cố số vàng vừa trộm được với giá 17.000.000 đồng rồi nhờ T chở đến tiệm game bắn cá ở thôn Chu Hải để chơi, còn T đi về.

Ngày 06/12/2020 bà N phát hiện bị mất tài sản, kiểm tra camera thì phát hiện Đ là thủ phạm. Đ đã thú nhận hành vi của mình, chỉ cho bà N nơi cầm cố vàng và nơi cất giấu chiếc ví da và đôi bông tai. Nhưng ngay sau đó, Đ đem giấy cầm vàng đến tiệm vàng Phú Kim tiếp tục lấy thêm 5.000.000 đồng nữa rồi bỏ nhà đi lang thang. Đ đã cầm cố được tổng cộng 22.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Sau đó, bà N đã chuộc lại số vàng Đ đã cầm cố với giá 23.000.000 đồng và tố cáo hành vi của Đ đến cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bà N và ông C về thời gian, đặc điểm tài sản trộm cắp và giá cầm cố.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL ngày 23/02/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thị xã P kết luận: Tại thời điểm ngày 05/12/2020 giá vàng là 3.295.000 đồng/chỉ. Cụ thể 01 sợi dây chuyền và mặt có tổng khối lượng 3,29 chỉ vàng 61% giá trị 10.840.550 đồng; 01 lắc tay khối lượng 3,03 chỉ vàng 61% giá trị 9.983.850 đồng; 01 nhẫn khối lượng 2,125 chỉ vàng 61% trị giá 7.001.875 đồng. Tổng giá trị các loại vàng là 27.826.275 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã thu giữ, xử lý trả lại số vàng Đ đã trộm cắp cho bà N theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bà N đã bỏ ra 23.000.000 đồng để chuộc lại số vàng do Đ cầm cố nên ông Nguyễn Lê Đình C không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Bà N không yêu cầu Đ bồi thường lại số tiền 23.000.000 đồng.

Đối với ông Đoàn Thanh T là người chở Đ đi cầm cố vàng và ông Nguyễn Lê Đình C là người nhận cầm cố tài sản do Đ trộm cắp. Qua điều tra, xác minh Cơ quan điều tra xác định ông T và ông C không biết hành vi trộm cắp tài sản của Đ nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T và ông C là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố Đinh Công Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Đinh Công Đ từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà N không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, Đinh Công Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Đinh Công Đ phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 05/12/2020 tại nhà của bà Nguyễn Thị N ở thôn C, xã H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Đinh Công Đ đã có hành vi trộm cắp của bà N các loại nữ trang bằng vàng gồm 01 sợi dây chuyền và mặt có khối lượng 3,29 chỉ vàng 61%, 01 lắc tay khối lượng 3,03 chỉ vàng 61% và 01 nhẫn khối lượng 2,125 chỉ vàng 61%. Tổng giá trị của các loại nữ trang trên là 27.826.275 đồng.

Do đó, hành vi phạm tội của Đinh Công Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bà N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về mức hình phạt: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, ý thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để tự cải tạo, trở thành người công dân sống có ích cho gia đình, xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Đinh Công Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Đinh Công Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Đinh Công Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xong.

4. Về án phí: Buộc Đinh Công Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thu Hiền